

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮKLẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cảnh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lam và ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2019 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/5/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh T – sinh năm 1982.

Nơi ĐKNKTT: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc H – sinh năm 1978.

Nơi ĐKNKTT: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi tạm trú: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/01/2019, tại bản tự khai bà Nguyễn Thị Ánh T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, tôi với ông Nguyễn Quốc H lấy nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 05/5/2008 tại UBND xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk.

Trong cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chúng tôi không đồng quan điểm, tính tình và cách sống không hợp nhau nên vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Vào tháng 6/2018, tôi và ông Nguyễn Quốc H đã nộp đơn ly hôn ra Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, trong khi giải quyết ông H hứa sửa chữa để vợ chồng quay lại nuôi dạy con cái, tôi đã rút đơn và Tòa án ra quyết định đình chỉ nhưng được một thời gian ông H vẫn không thay đổi tính nết và còn quá hơn xưa.

Xét thấy chúng tôi không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và thực tế là hai người đã sống ly thân

với nhau nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Quốc H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trân C – sinh ngày 25/4/2014. Hiện đang ở với tôi và tôi được nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, ông Nguyễn Quốc H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, tôi và chị Nguyễn Thị Ánh T yêu nhau tự nguyện rồi có đăng ký kết hôn tại UBND xã E vào ngày 05/5/2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi có xích mích qua lại đó là điều không thể tránh khỏi.

Nay chị T khởi kiện ly hôn với tôi, tôi đồng ý ly hôn với điều kiện là cháu Nguyễn Ngọc Trân C phải giao cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và tôi không yêu cầu chị Tuyết phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung thì chúng tôi sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ánh T vẫn giữ nguyên yêu cầu là được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H và nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Trân C đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Quốc H mặc dù đã được Tòa án thông báo nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

[1.1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 08/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh T về yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H và nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trân C. Ông Nguyễn Quốc H có địa chỉ và cư trú tại xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

[1.2]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh T được xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung vụ án.

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Nguyễn Quốc H yêu nhau do tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05/5/2008. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, tính tình không hợp nên cuộc sống không được hạnh phúc. Thực tế bà T và ông H đã sống ly thân với nhau.

Quá trình giải quyết, ông Nguyễn Quốc H đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Ánh T. Tòa án thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa bà Nguyễn Thị Ánh T với ông Nguyễn Quốc H, tuy nhiên ông H đã nhiều lần vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của ông Nguyễn Quốc H là cố tình không hợp tác, mặc dù đã được Tòa án thông báo cũng như tiến hành thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Ánh T với ông Nguyễn Quốc H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại vì hai người đã sống ly thân với nhau và mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng của bà Nguyễn Thị Ánh T là mong muốn được ly hôn là có căn cứ nên cần chấp nhận, bà Nguyễn Thị Ánh T được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

[2.2]. Về con chung: Các đương sự đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Trân C đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu C hiện đang ở cùng bà T cũng như xét quyền lợi về mọi mặt để đảm bảo cho sự phát triển của cháu C, cần giao cháu Nguyễn Ngọc Trân C cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[3.3]. Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ánh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh T được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Trân C – sinh ngày 25/4/2014 cho bà Nguyễn Thị Ánh T nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Quốc H được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không bị cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ánh T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0010455 ngày 08/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

Báo cho nguyên đơn biết quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Cảnh Toàn